

Số: 79/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Minh Tuấn** và Ông **Nguyễn Văn Hoà**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Linh Chi**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Kim Oanh** - Kiểm sát viên.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 600/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Trà M**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Số 103 C6B, tập thể Q1, phường B, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh **Ngô Quang Q**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Số 22D, ngõ 20 phố N, phường B1, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

XÉT THẤY:

Chị Phạm Trà M và anh Ngô Quang Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/7/2021 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B1, thành phố Hà Nội nay là Ủy ban nhân dân phường B1, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2021. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Trà M và Anh Ngô Quang Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có hai con chung là trẻ Ngô AM, sinh ngày .../.../.... và trẻ Ngô Khánh V, sinh ngày/.../..... Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn: Chị Phạm Trà M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai trẻ Ngô AM và Ngô Khánh V; Anh Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) mỗi tháng. Thoả thuận về con chung của anh chị có hiệu lực kể từ ngày 21/01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Ngô Quang Q được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung:** Chị M anh Q xác nhận không có tài sản chung, không có nhà đất ở, không có công nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xem xét.

Anh Q chị M xác nhận khoản vay Bồ mẹ đẻ chị M của anh Q là khoản nợ riêng của anh Q, anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Phạm Trà M tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0013103 ngày 23/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội.

Anh Ngô Quang Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV1-HN;
- Phòng Thi hành án DS KV1-HN;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- UBND p. B1, TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ